

Số: 10/TB-MNMD

Mỹ Đức, ngày 09 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
Công khai dự toán ngân sách cấp bổ sung năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 về việc cấp kinh phí gia hạn phần mềm trong dự toán ngân sách năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2273/QĐ – UBND ngày 04/4/2025 về việc hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết 54/2019 kỳ II năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 2274/QĐ – UBND ngày 04/4/2025 về việc cấp bù học phí theo Nghị định 81/2021 kỳ II năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 2275/QĐ – UBND ngày 04/4/2025 về việc hỗ trợ tiền ăn trưa kỳ II năm học 2024 – 2025;

Trường Mầm non Mỹ Đức thông báo công khai dự toán ngân sách cấp bổ sung năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 về việc cấp kinh phí gia hạn phần mềm trong dự toán ngân sách năm 2025	12.000.000	
2	Quyết định số 2273/QĐ – UBND ngày 04/4/2025 về việc hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết 54/2019 kỳ II năm học 2024 – 2025	157.060.000	
3	Căn cứ Quyết định số 2274/QĐ – UBND ngày 04/4/2025 về việc cấp bù học phí theo Nghị định 81/2021 kỳ II năm học 2024 – 2025	79.900.000	
4	Căn cứ Quyết định số 2275/QĐ – UBND ngày 04/4/2025 về việc hỗ trợ tiền ăn trưa kỳ II năm học 2024 – 2025	1.600.000	
	Cộng	250.560.000	

Nơi nhận:

- Lưu: VT.



TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Hương

Mỹ Đức, ngày 09 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN

Kết thúc niêm yết công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2025

I. Thời gian: 15^h ngày 09 tháng 5 năm 2025

II. Địa điểm: Trường mầm non Mỹ Đức

III. Thành phần:

1. Bà Nguyễn Thị Hương – Hiệu trưởng nhà trường
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Phó hiệu trưởng
3. Bà: Lý Thanh Minh - Phó hiệu trưởng
4. Bà: Vũ Thị Thương – Chủ tịch công đoàn
5. Bà Nguyễn Thị Thắm – Kế toán nhà trường
6. Bà Đỗ Thị Huyền – Trưởng ban thanh tra nhân dân - Thư ký

IV. Nội dung:

Trường Mầm non Mỹ Đức đã tiến hành kết thúc niêm yết công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2024 theo các Quyết định:

- Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 về việc cấp kinh phí gia hạn phần mềm trong dự toán ngân sách năm 2025.

- Quyết định số 2273/QĐ – UBND ngày 04/4/2025 về việc hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết 54/2019 kỳ II năm học 2024 – 2025

- Quyết định số 2274/QĐ – UBND ngày 04/4/2025 về việc cấp bù học phí theo Nghị định 81/2021 kỳ II năm học 2024 – 2025.

- Quyết định số 2275/QĐ – UBND ngày 04/4/2025 về việc hỗ trợ tiền ăn trưa kỳ II năm học 2024 – 2025 theo đúng quy định.

Trong thời gian công khai 30 ngày đại diện công đoàn và thanh tra nhân dân không tiếp nhận được ý kiến nào cần xác minh, giải trình.

Biên bản được hoàn thành vào hồi 15^h30 cùng ngày và được thống nhất thông qua niêm yết theo đúng quy định !

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


Nguyễn Thị Hương

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN


Vũ Thị Thương

THƯ KÝ


Đỗ Thị Huyền

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Thắm

TRƯỞNG BAN THANH TRA
NHÂN DÂN

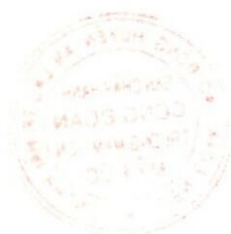


Đỗ Thị Huyền

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn T Kim Chi – Lý Thanh
Minh



Mỹ Đức, ngày 09 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2025

I. Thời gian: 8^h30 ngày 09 tháng 04 năm 2025

II. Địa điểm: Trường mầm non Mỹ Đức

III. Thành phần:

1. Bà Nguyễn Thị Hương – Hiệu trưởng nhà trường
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Phó hiệu trưởng
3. Bà: Lý Thanh Minh - Phó hiệu trưởng
4. Bà: Vũ Thị Thương – Chủ tịch công đoàn
5. Bà Nguyễn Thị Thắm – Kế toán nhà trường
6. Bà Đỗ Thị Huyền – Trưởng ban thanh tra nhân dân - Thư ký

IV. Nội dung:

Trường Mầm non Mỹ Đức tiến hành việc niêm yết công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 theo các quyết định:

- Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 về việc cấp kinh phí gia hạn phần mềm trong dự toán ngân sách năm 2025.

- Quyết định số 2273/QĐ – UBND ngày 04/4/2025 về việc hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết 54/2019 kỳ II năm học 2024 – 2025

- Quyết định số 2274/QĐ – UBND ngày 04/4/2025 về việc cấp bù học phí theo Nghị định 81/2021 kỳ II năm học 2024 – 2025.

- Quyết định số 2275/QĐ – UBND ngày 04/4/2025 về việc hỗ trợ tiền ăn trưa kỳ II năm học 2024 – 2025 như sau:

1. Tổng thu ngân sách: 250.560.000 đ

2. Tổng chi ngân sách: 250.560.000 đ

Trong đó ngân sách:

+ Gia hạn phần mềm kế toán: 6.000.000đ

+ Gia hạn phần mềm QLCB: 3.000.000đ

+ Gia hạn phần mềm QLTS: 3.000.000đ

+ Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết 54/2019 kỳ II năm học 2024 – 2025: 157.060.000đ

+ Cấp bù học phí theo Nghị định 81/2021 kỳ II năm học 2024 – 2025: 79.900.000đ

+ Hỗ trợ tiền ăn trưa kỳ II năm học 2024 – 2025: 1.600.000đ

Thời gian niêm yết trên bảng công khai nhà trường và trên cổng thông tin điện tử của nhà trường: Từ ngày 09 tháng 4 năm 2025 đến hết ngày 08 tháng 5 năm 2025.

Biên bản được hoàn thành vào hồi 09h 30p cùng ngày và được 100% các đồng chí tham dự thống nhất thông qua!



Nguyễn Thị Hương

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Thắm



Vũ Thị Thương

TRƯỞNG BAN THANH
TRA NHÂN DÂN

Đỗ Thị Huyền

THƯ KÝ

Đỗ Thị Huyền

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn T Kim Chi – Lý Thanh Minh



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Mầm non Mỹ Đức

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 10/QĐ-MNMD ngày 14/01/2025 của trường MN Mỹ Đức)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Học phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
	Chi lương và các khoản theo lương	0
	Chi phí quản lý hành chính, nghiệp vụ chuyên môn, mua sắm, cải tạo, sửa chữa nhỏ	0
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	250,560
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên gia hạn PM QLTS, PMKT, QLCB	12,000
	Kinh hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết 54/2019 kỳ II năm học 2024 – 2025	157,060
	Kinh phí cấp bù học phí theo Nghị định 81/2021 kỳ II năm học 2024 – 2025	79,900



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa kỳ II năm học 2024 – 2025	1,600
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

